

TUẦN THỨ 14 (TỪ NGÀY 16/12/2024 ĐẾN NGÀY 20/12/2024)

Thứ	Tiết	Môn	Tiết thứ	Nội dung bài dạy	UDCNTT	ĐDDH
HAI 16/12	1	HĐTN	40	Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi. (T1)		
	2	Toán	66	Luyện tập	Slide bài 2,3. Soi bài 3,4	Thẻ số
	3	Tiếng Việt	131	Đọc: Sự tích hoa tử muội (Tiết 1)	Phần KĐ, HTKT	
	4	Tiếng Việt	132	Đọc: Sự tích hoa tử muội (Tiết 2)		
BA 17/12	1	Toán	67	Điểm, đoạn thẳng	Phần KP, LT Soi bài 3	Thước kẻ
	2	TNXH		Đ/c Tâm dạy		
	3	Tiếng Việt	133	Viết: Chữ hoa N	Video chữ mẫu, máy soi	Chữ mẫu
	4	Tiếng Việt	134	Nói và nghe: KC Hai anh em	Phần KP	
	5	Toán (TC)	25	Luyện tập	Soi bài tập	
	6	Đọc thư viện	13	Đọc cá nhân		
	7	HĐTN	41+42	Bài 14: Nghĩ nhanh, làm giỏi. (T2+3)		
TU 18/12	1	Toán	68	Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng	KĐ,KP, soi bài	Dây, thước
	2	GDTC		Đ/c Tâm dạy		
	3	Tiếng Việt	135	Đọc: Em mang về yêu thương (T1)	Phần HTKT	
	4	Tiếng Việt	136	Đọc: Em mang về yêu thương (T2)		
	5	TNXH		Đ/c Tâm dạy		
	6	T.Việt (TC)	25	Luyện đọc + Viết chính tả	Soi bài tập	
	7	Toán	69	Đường gấp khúc. Hình tứ giác	KĐ, KP, HĐ. Soi bài 3	
NĂM 19/12	1	Toán	70	Luyện tập	Slide bài tập. Soi bài 4	
	2	T.Anh		Đ/c Lộc dạy		
	3	Tiếng Việt	137	Viết: Em mang về yêu thương	Soi bài	
	4	Tiếng Việt	138	LT: MRVT từ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	Phần KĐ, BT. Soi bài 3	
	5	Mĩ thuật		Đ/c Đào Yến dạy		
	6	GDTC		Đ/c Tâm dạy		
	7	Âm nhạc		Đ/c Phí Yến dạy		
SÁU 20/12	1	Tiếng Việt	139	LT: Viết đoạn văn kể một việc người thân đã làm cho em	Silde bài tập. Soi bài viết	
	2	Tiếng Việt	140	Đọc mở rộng		Sách, báo
	3	T.Anh		Đ/c Lộc dạy		
	4	Đạo đức		Đ/c Phí Yến dạy		
	5	Toán		TỔ CHỨC HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG (Các tiết HĐTN dạy gộp tiết 2+3)		
	6	T.Việt (TC)				
	7	HĐTN				

TUẦN 14

Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Hoạt động trải nghiệm

Bài 1: NGHĨ NHANH, LÀM GIỎI

Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ đầu tuần.
- Nghe phương hướng của tuần 14 để thực hiện.
- Biết được một số tình huống xảy ra trong cuộc sống mà chúng ta cần phải biết cách xử lý.
- Những nguyên tắc khi gặp các tình huống bất ngờ đó.

2. Năng lực:

- Tự phục vụ bằng cách chủ động ứng phó với một số tình huống bất ngờ trong cuộc sống.
- HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức chủ động trong việc ứng phó với một số tình huống bất ngờ xảy ra trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Thẻ chữ: BÌNH TĨNH, NGHĨ, HÀNH ĐỘNG. (Hoạt động theo chủ đề)
- Giấy, màu vẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Chào cờ, hát Quốc ca: 3-5' - Ổn định tổ chức. - GV hướng dẫn lớp trưởng điều hành nghi lễ chào cờ tại lớp. - Triển khai các hoạt động của tuần này: + Tiếp tục ổn định nề nếp học tập. + Đi học đúng giờ, mặc đồng phục đúng quy định.	- HS thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động chơi trò chơi: “Gà con nhanh nhẹn” (20 - 22') - GV hướng dẫn HS chơi trò: " Gà con nhanh nhẹn". - GV mời HS vào vai các chú gà con ứng phó nhanh khi có những tình huống bất ngờ xảy ra. GV hô: “Cáo đến”, HS sẽ nhồi thụp xuống, hay tay vòng ôm lấy mình như đôi cánh gà mẹ che chở con. GV hô: “Mưa rồi!", HS sẽ chạy vào vị trí ngồi. Cứ thế,	- HS lắng nghe.

GV nghĩ thêm một hoặc hai tình huống hành động tương ứng, thống nhất trước để HS cùng thực hiện (Ví dụ: “Đi kiếm mồi!”, “Trời nắng!” ...) - GV tổ chức HS tham gia chơi. - GV nhận xét. -> <i>Kết luận: Trong cuộc sống có những tình huống đơn giản bất ngờ xảy ra, chúng ta phải bình tĩnh ứng phó.</i> 3. Vận dụng: 2-3’ - Qua tiết học này em hiểu thêm điều gì? - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.	- HS tham gia vào vai và chơi. - Một số tình huống xảy ra trong cuộc sống mà chúng ta cần phải biết cách xử lý. - HS lắng nghe.
---	--

Toán

Tiết 66: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

2. Năng lực:

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Giáo án điện tử 2,3. Soi bài 3,4. Thẻ số phân trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 3-5’ - GV mở video bài <i>Đi học</i> - GV giới thiệu vào bài. 2. Luyện tập: 18 -20’ * Bài 1: + Kiến thức: Củng cố cách thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ - Bài yêu cầu làm gì? - GV làm bài vào vở - Chữa bài: + Nêu cách làm: $25 + 65 - 30$	- Lớp hát và vận động theo bài: <i>Đi học</i> - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. - HS làm bài vào vở TH - ...Lấy $25 + 65 = 90$. $90 - 30 = 60$

+ Em thực hiện theo thứ tự nào? => Vận dụng kiến thức gì để tính đúng kết quả? *Bài 2: + Kiến thức: Củng cố cách thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng. - Chiều hình ảnh BT 2. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi - Chữa bài: + Có bao nhiêu bông hoa? + Tính tổng của những số nào? + Tổng của số trên bông hoa đầu tiên với số trên bông hoa cuối cùng mà chú ong bay qua là bao nhiêu? - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 3: + Kiến thức: Củng cố cách giải và trình bày bài giải toán có lời văn có một bước tính + GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài toán: - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Cho HS làm vở ô li - Chữa bài: Soi bài => GV nhận xét *Bài 4: + Kiến thức: Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có một chữ số, so sánh hai số trong phạm vi 100. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. - Chữa bài: + Để tìm được số ở ô có dấu “?”, cần làm như thế nào?	- ...từ trái sang phải. - HS nêu - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. - HS thảo luận - HS chia sẻ trước lớp - ...3 bông -6, 61, 8 - ...74 - 1HS đọc. - Anh Khoai.....43 đốt, cây50.. - Hỏi hai cây tre có tất cả bao nhiêu đốt tre? - HS làm bài cá nhân vào vở ô li. <i>Bài giải</i> Hai cây tre có tất cả số đốt là: $43 + 50 = 93 \text{ (đốt tre)}$ Đáp số: 93 đốt tre - HS chia sẻ bài: + Vì sao bạn lấy $43 + 50$? + Nêu câu lời giải khác? - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. - HS thảo luận - Đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - ..tính kết quả của phép tính $60 - 9$ rồi so sánh.
---	--

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử phần khởi động, hình thành kiến thức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 3-5' - GV mở bài thơ <i>Làm anh</i> - Người anh trong bài thơ đã làm gì cho em của mình? - Cho HS quan sát tranh/108, nêu tên chủ điểm -> GV giới thiệu chủ điểm: Các em ạ! Chủ đề <i>Mái ấm gia đình</i> sẽ cho ta thấy tình thương yêu của anh chị em và người thân trong gia đình dành cho nhau như thế nào. - Cho HS thảo luận nhóm đôi: Nói những việc anh chị thường làm cho em? => Em cảm thấy thế nào trước những việc anh, chị làm cho mình? - Nhận xét, thống nhất câu trả lời. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Để thấy được tình cảm chị em hồn nhiên mà đầy xúc động và biết được nguồn gốc của hoa tử muội qua bài tập đọc <i>Sự tích hoa tử muội</i>. - GV ghi tên bài 2. Hình thành kiến thức a. Đọc văn bản: 28-30' - GV đọc mẫu toàn bài * Chia đoạn: - GV chia đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến ôm nhau ngủ. + Đoạn 2: Còn lại. * Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm * Hướng dẫn đọc đoạn + Đoạn 1: - Câu 1: Hướng dẫn ngắt câu dài Ngày xưa,/có hai chị em Nết và Na/mồ côi cha mẹ,/sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi.// - Câu 3: đọc liền lời thoại, đọc đúng <i>lừa</i> - GV đọc	- HS đọc bài thơ - đỡ em dậy, cho em nhiều quà hơn, nhường đồ chơi cho em, - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. + Anh chị cùng chơi đồ hàng với em, cùng xem ti vi, đưa em đến lớp, xúc cháo cho em ăn khi em bị ốm.... + Anh chị rất thương yêu em... - Cả lớp đọc thầm. - HS nêu theo ý hiểu - HS đánh dấu vào sách. - HS đọc nhóm 2, nêu những vướng mắc khi đọc. - HS đọc dãy

- Giải nghĩa từ: <i>Hoa tử muội, tử muội, ôm choàng, rúc rích</i> - Em hiểu thế nào là ôm choàng, rúc rích? + Hướng dẫn đọc đoạn 1: Đọc to, rõ ràng, lưu loát, phát âm đúng các tiếng tiếng có âm đầu l/n, ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu. + Đoạn 2: - Cho các nhóm báo cáo - Đọc câu 6 - Từ nào cần giải nghĩa? - Em hiểu” róm máu” là thế nào? - Hiểu nghĩa từ “Hoa kết thành chùm”? * Đọc đoạn trước lớp * Đọc nối tiếp đoạn trước lớp - Gv lắng nghe và sửa sai cho Hs. - Hướng dẫn đọc toàn bài: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. * Khởi động chuyển tiết b. Trả lời câu hỏi: 10-12’ <i>Câu 1:</i> Tìm những chi tiết cho thấy chị em Nết, Na sống bên nhau rất đầm ấm? - GV nhận xét, tuyên dương HS. <i>Câu 2:</i> Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào? - Cho HS quan sát tranh minh họa <i>Câu 3:</i> Nói về điều kì lạ xảy ra khi Nết cống em chạy lũ? - Gọi HS đọc lại đoạn 2 - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 và trả	- HS đọc chú giải -...vội ôm vào người nào đó, nhiều người cười đùa khe khẽ với nhau. - 2-3 HS đọc đoạn - Đại diện các nhóm báo cáo: câu 6 là câu dài, ngắt hơi sau tiếng qua. - 1 HS đọc - HS nhận xét - 1 HS đọc lại - ...róm máu - ...ứa ra một ít, chưa thành giọt... - ...nhiều bông hoa nhỏ kết lại.. - Mỗi đoạn 2-3 HS đọc - 1-2 nhóm đọc - HS đọc cả bài. - HS hát. - HS làm việc nhóm 2. HS đọc to câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày: + Chị Nết cái gì cũng nhường em; Đêm đông, Nết ôm em cho em đỡ rét; Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích; Nết ôm em thật chặt, thăm thì; hai chị em ôm nhau ngủ,.... - HS thảo luận nhóm 2 - HS báo cáo + Nước lũ dâng cao, chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách cống em chạy theo dân làng. - Nhận xét bạn. - HS đọc đoạn 2.
---	---

lời câu hỏi. - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp - Nết bị làm sao khi công em chạy lũ? - Bụt thương Nết, đã giúp Nết điều gì? - Cảm động trước tình chị em của Nết và Na, Bụt đã hóa phép cho sự vật nào xuất hiện? - GV nhận xét, tuyên dương HS. Câu 4: Theo em, vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tử muội? - Gọi HS chia sẻ trước lớp - Tử muội có hình dáng như thế nào? - Hình dáng đó có điểm gì giống chị em Nết, Na? - Hoa tử muội và tình chị em của Nết và Na có điểm gì giống nhau? - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV chốt: Câu chuyện ca ngợi tình chị em thắm thiết của Nết và Na. Tình cảm đó là lí do xuất hiện hoa tử muội một loài hoa mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị em luôn che chở cho em. c. Luyện đọc lại: 6-8' - Hướng dẫn đọc diễn cảm: Đọc giọng chậm rãi, tình cảm, thể hiện sự ân cần... - GV đọc diễn cảm toàn bài. - Gọi HS đọc - Nhận xét, khen ngợi. d. Luyện tập theo văn bản đọc: 10-12' Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/tr110. - GV cho HS trao đổi theo nhóm tìm các từ ngoài bài từ chỉ đặc điểm, từ chỉ hoạt động? a. Những từ chỉ hoạt động? b. Từ ngữ chỉ đặc điểm? - GV chốt lại các từ: từ chỉ hoạt động (chạy theo, công, đi qua, gặt đầu). Từ chỉ đặc điểm (Đỏ thắm, đẹp, cao). Bài 2:	+ Điều kì lạ xảy ra khi Nết công em chạy lũ: Bàn chân Nết đang rớm máu, bỗng lành hẳn, nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. - HS nhận xét, đánh giá. - HS chia sẻ. + Hoa mọc thành từng chùm, bông hoa lớn che chở nụ hoa bé nhỏ. - Như chị Nết che chở cho em Na.... + Vì loài hoa có nhiều hoa và nụ, giống như chị em quây quần bên nhau.... - HS lắng nghe, đọc thầm. - HS đọc đoạn mình thích - 1HS đọc cả bài. - HS đọc yêu cầu bài. - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày. - Chạy theo, công, đi qua, gặt đầu. - Đỏ thắm, đẹp, cao. - Nhận xét, đánh giá.
---	---

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/tr.110. - HDHS xem lại toàn bài, thảo nhóm đôi tìm ra những việc chị Nết đã làm để chăm sóc, thể hiện tình yêu thương với em Na. - Đặt một câu nói về việc chị Nết làm cho em Na vào vở. - GV quan sát, giúp đỡ HS. - Gọi HS đọc câu của mình. - Nhận xét, tuyên dương HS. 3. Vận dụng: 2 -3' - Tình cảm của hai chị em Nết và Na sống bên nhau như thế nào? - Em có thấy loài hoa tỉ muội này đẹp không? - Nhận xét tiết học.	- HS đọc yêu cầu. - Hs thảo luận nhóm đôi - Hs làm vào vở - Chị Nết công em đi tránh lũ. - Chị Nết ôm em để em được ấm hơn. - Chị Nết kể chuyện cho em nghe. - Nhận xét bạn. - Hồn nhiên mà đầy xúc động... - HS chia sẻ ý kiến.
--	--

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Toán

Tiết 67: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan. Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước. Nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế. Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp và hợp tác, sử dụng phương tiện và công cụ học toán; phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Giáo án điện tử phần khám phá, luyện tập. Soi bài 3.
- Thước thẳng có chia vạch cm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2-3' - Cho HS hát và vận động phụ họa theo lời bài hát “Quê hương tươi đẹp” - Cho HS quan sát, dẫn dắt vào bài. 2. Khám phá: 10 -12' - GV chiếu lên bảng, yêu cầu HS quan sát hình vẽ, dựa vào nội dung bóng nói của	- HS hát và vận động phụ họa theo lời bài hát. - HS quan sát

Mai Các em thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi sau: + Trên bảng có những gì? + Đầu mỗi chiếc đỉnh là gì? Dây treo cờ là gì? - GV chỉ vào hình và chốt: Đầu mỗi chiếc đỉnh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng. - GV yêu cầu HS vẽ 3 điểm bất kì (bằng đầu châm) rồi đặt tên cho các điểm. - GV kiểm tra, nhận xét bảng - Trên bảng có mấy điểm? Đó là những điểm nào? Đọc tên các điểm đó? - Nói điểm B với điểm C và cho biết ta được gì? - Để nối được đoạn thẳng BC ta cần mấy điểm? Đoạn thẳng BC có đặc điểm gì? - Chốt kiến thức: Nối điểm B với điểm C ta được đoạn thẳng BC. - Cho HS đọc lại tên đoạn thẳng. - GV cho 2 HS lên kéo căng sợi dây: + Mỗi đầu sợi dây là gì? + Sợi dây là gì? - GV cho HS hoạt động nhóm 4 tìm các ví dụ về điểm, đoạn thẳng. - NX, tuyên dương HS. 3. Luyện tập: 18 -20' *Bài 1/ 98 + Kiến thức: Cùng cố nhận biết, đọc tên điểm, đoạn thẳng - Bài yêu cầu gì? - GV cho HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo yêu cầu của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau. - Nêu các điểm có trong bài? - Kể tên các đoạn thẳng? - Nhận xét, tuyên dương *Bài 2/ 99. + Kiến thức: cùng cố nhận biết, đọc tên đoạn thẳng có trong hình vẽ - Bài yêu cầu gì?	- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi. - Dây treo cờ mắc vào 2 chiếc đỉnh - Đầu mỗi chiếc đỉnh là 1 điểm, dây treo cờ là một đoạn thẳng. - HS vẽ bảng con -....3 điểm, điểm A, B, C - HS đọc tên các điểm. - HS thực hành nối - Được đoạn thẳng BC - 2 điểm. Được giới hạn bởi 2 điểm B, C ở 2 đầu đoạn thẳng. - 2 HS đọc - ..1 điểm -...đoạn thẳng - Làm việc theo nhóm, tìm ngay trong lớp học các ví dụ về điểm, đoạn thẳng. - 2 -3 nhóm trình bày - Nhận xét, đánh giá mình và bạn - HS đọc thầm nêu yêu cầu - HS thảo luận - Các nhóm làm việc - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. - Nhận xét, góp ý. - HS đọc thầm nêu yêu cầu
---	---

- GV cho HS hoạt động nhóm đôi: Từng HS kể cho bạn theo yêu cầu của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau. - Chữa bài: + Phần a, Đây là hình gì? Hình tam giác gồm mấy đoạn thẳng? Gồm những đoạn thẳng nào? + Phần b: Hình gồm mấy đoạn thẳng? Đọc tên các đoạn thẳng? - Lưu ý: ở câu b GV có thể giới thiệu hình này có tên là đường gấp khúc sẽ được làm quen ở các tiết học sau *Bài 3/99 + Kiến thức: Cùng cố đo độ dài của đoạn thẳng bằng thước kẻ có vạch xăng-ti-mét - Bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn mẫu: + Đoạn thẳng AB dài mấy xăng-ti-mét? Vì sao em biết? + Để đo độ dài đoạn thẳng AB, ta đặt thước như thế nào? + GV cho tự đo HS đo và trao đổi với nhau kết quả đo, cách đo trong nhóm 2. - Cho các nhóm báo cáo kết quả => Muốn đo độ dài đoạn thẳng, em làm như thế nào? 3. Vận dụng: 2-3' - Hôm nay em học bài gì? - GV đưa nhanh hình ảnh điểm, đoạn thẳng trên màn hình - Nhận xét giờ học.	- Các nhóm làm việc - ...hình tam giác - ...gồm 3 đoạn thẳng đó là ...NM, MP, NP - Gồm 3 đoạn thẳng ... AB, BC, CD - HS đọc thầm nêu yêu cầu - Quan sát, trả lời câu hỏi. - 5 cm, vì vạch 0 trùng điểm A, điểm B trùng với vạch số 5 - vạch 0 trùng với điểm A, điểm B trùng với số mấy của thước thì đó là độ dài của đoạn thẳng. - Thực hành đo độ dài các đoạn thẳng... - HS thực hành đo và nêu kết quả đo + Đoạn thẳng MN dài 7 cm + Đoạn thẳng PQ dài 9 cm ...đặt vạch 0 của thước trùng với 1 điểm, đọc số đo trên thước trùng với điểm kia. - HS nêu
--	--

Tự nhiên và xã hội

Đ/c Tâm dạy

Tiếng Việt

VIẾT: CHỮ HOA N

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Biết viết chữ viết hoa N cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.

- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét, thẳng hàng, bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

2. Năng lực:

- HS được phát triển năng lực tự học, năng lực quan sát thông qua việc quan sát mẫu và tự viết theo mẫu.

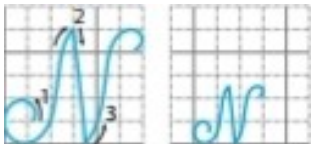
3. Phẩm chất:

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video chữ mẫu. Mẫu chữ hoa N, máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2- 3' - Gv mở video bài hát - GV giới thiệu bài. 2. Hình thành kiến thức a. Hướng dẫn viết chữ hoa: 3- 5' - GV đưa chữ mẫu - Chữ hoa N cao mấy dòng li? Rộng mấy ô li? Gồm mấy nét? - Chữ hoa N có gì giống và khác chữ hoa M? + GV chỉ nét giới thiệu: Chữ hoa N gồm 3 nét: nét 1 móc ngược trái (giống nét 1 ở chữ M) nét 2 thẳng xiên, nét 3 móc xuôi phải (hơi nghiêng). - GV hướng dẫn quy trình viết trên chữ mẫu: Đặt bút ở đường kẻ 2 viết nét 1 như chữ hoa M, nét 2 từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết nét thẳng xiên, dừng bút ở đường kẻ 1, nét 3 chuyển hướng bút để viết nét móc xuôi phải từ dưới lên (hơi nghiêng sang phải) đến đường kẻ 6 thì lượn cong xuống: dừng bút ở đường kẻ 5. - GV tô khan - GV viết mẫu - Nhận xét b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng. 4- 6' * Từ: <i>Ánh</i> - Nêu câu tạo chữ Ánh? - GV hướng dẫn điểm đặt bút viết chữ hoa	- HS vận động theo nhạc  - Cao 5 dòng li; độ rộng: 6 ô li - Chữ hoa N gồm 3 nét. - HS nêu - HS quan sát, lắng nghe. - HS tô khan - HS viết bảng con - HS đọc - HS nêu câu tạo, độ cao các con chữ

N cỡ nhỏ nối với chữ o, chữ i ... - Nhận xét <i>* Câu ứng dụng: Nói lời hay, làm việc tốt.</i> - GV giải nghĩa + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu độ cao của từng con chữ trong câu ứng dụng? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường? (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu) + Nêu khoảng cách giữa các con chữ trong một chữ? + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? - GV hướng dẫn viết “Nói” cỡ nhỏ: Đặt phần ở dòng kẻ 1 viết chữ cái hoa N nối liền với chữ cái o và nối con chữ i, nhắc bút viết dấu sắc. - Nhận xét c. Hướng dẫn viết vở: 15 -17’ + Nêu yêu cầu của bài viết + Kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút - Cho HS viết vở GV quan sát giúp đỡ HS viết bài. d. Chấm – chữa: 3 -5’ - Chấm, trưng bày, nhận xét 1 số bài viết đẹp 3. Vận dụng: 2-3’ - Chữ hoa N cao mấy dòng li? Gồm mấy nét? - GV nhận xét	- HS viết bảng con chữ Nói - HS đọc câu ứng dụng - Chữ Nói, vì đó là chữ đầu câu - Chữ cái hoa N, l, h cao 2,5 li;; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + 1 HS nêu + ...nửa con chữ o + ...bằng chữ cái o. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ cái ơ, dấu sắc ô dấu nặng đặt dưới chữ cái ê. + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái t trong tiếng tốt. - 1 HS nêu - HS ngồi đúng, cầm bút đúng - HS viết vở - HS nhận xét - 1 HS nêu
---	---

Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: HAI ANH EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về cảnh hai anh em trên cánh đồng lúa. Biết được anh em luôn đùm bọc, yêu thương giúp đỡ nhau.

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học, (giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện); phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng tình yêu thương anh, chị, em và người thân trong gia đình; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Giáo án điện tử phần khám phá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 3-5' - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: Hai anh em mình. - GV nhận xét, khen ngợi HS và kết nối vào bài. - GV ghi tên bài.	- HS hát, vận động bài Hai anh em mình. - HS lắng nghe - 2 HS nhắc lại tên bài.
2. Khám phá: 25-27' Bài 1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh. - Câu chuyện tương ứng với mấy tranh? - Tranh vẽ cảnh ở đâu? Trong tranh có những ai? - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm: + GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh và đoán nội dung của từng tranh - Mời các nhóm báo cáo kết quả: GV đưa từng tranh minh họa lên màn hình: + Tranh 1: Lúc đầu hai anh em đã chia lúa như thế nào? + Tranh 2: Người em nghĩ gì và chia lại lúa ra sao? + Tranh 3: Người anh nghĩ gì và đã làm gì để chia lại lúa? + Tranh 4: Vì sao hai anh em đều xúc động?	- 4 tranh - ... hai anh em ở cánh đồng. + HS quan sát, đọc câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh trao đổi nhóm 4 đoán nội dung từng tranh. - HS quan sát tranh và dựa vào các câu hỏi gợi ý, để đoán nội dung từng tranh - Chia thành 2 đồng bằng nhau - Cần chia cho anh nhiều hơn nên mang bớt lúa bỏ sang đồng của anh. - Người anh nghĩ tới em và mang bớt phần lúa của mình để sang đồng lúa của người em. - Vì biết chuyện cả hai đều thương nhau biết nghĩ cho nhau.
Bài 2. Nghe kể chuyện: - GV kể câu chuyện (lần 1) cả truyện. - GV kể câu chuyện (lần 2), kết hợp chỉ	- HS lắng nghe - HS lắng nghe kể chuyện và tương tác

các hình ảnh trong 4 bức tranh và dừng lại ở các sự việc chính trong mỗi đoạn; kết hợp vừa kể vừa hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS nhớ chi tiết của câu chuyện, nhắc lại lời nói của các nhân vật trong câu chuyện. - GV có thể đưa thêm câu hỏi phụ để HS hiểu hơn về ý nghĩa của câu chuyện: <i>Em nghĩ gì về tình cảm hai anh em dành cho nhau?</i> Bài 3. Chọn kể 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh: - Cho HS tập kể trong nhóm 4 GV theo dõi, giúp đỡ HS gặp khó khăn - Cho các nhóm thi kể + GV đưa tiêu chí đánh giá: Bạn kể đúng nội dung đoạn đã chọn chưa? Lời kể đã tự nhiên chưa? Bạn đã hiểu nội dung đoạn truyện vừa kể chưa? - GV nhận xét, bình chọn nhóm kể hay, kể tốt, khen ngợi, động viên HS => Qua câu chuyện cho thấy cả hai anh em đều thương nhau biết nghĩ cho nhau. 4. Vận dụng: 4-6' *Kể cho người thân nghe câu chuyện Hai anh em - Hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng: + Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ các nhân vật trong câu chuyện, nhớ lại nội dung từng đoạn, nói lại lời nói của nhân vật + Lắng nghe ý kiến góp ý của người thân, cùng người thân trao đổi về ý nghĩa câu chuyện. - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học và chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét giờ học	cùng GV. - HS kể cho nhau nghe trong nhóm. 1 -2 đoạn theo tranh - Đại diện các nhóm kể 1 -2 đoạn mình thích. - Các nhóm kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - Cả lớp nhận xét, góp ý, bình chọn nhóm kể tốt. - HS lắng nghe. + Đọc - hiểu: Sự tích hoa tử muội,... + Viết đúng chữ viết hoa N + Nghe - kể câu chuyện Hai anh
---	--

Buổi chiều

Toán (Tăng cường)

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính; vận dụng vào giải các bài toán thực tế và tổ chức trò chơi.

2. Năng lực:

- Qua hoạt động khám phá kiến thức mới và vận dụng giải các bài toán thực tế, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Soi bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2-3' - GV bật nhạc bài Em học toán - GV kết nối vào bài học 2. Luyện tập: 28-30' * Bài 1/47: - GV hướng dẫn - Chữa bài trên máy chiếu - Em đã vận dụng kiến thức gì để điền đúng các số vào ô trống? - Khi thực hiện cộng, trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số em cần lưu ý gì? - GV chốt câu trả lời đúng. * Bài 2/47: - Bài yêu cầu gì? - Chữa bài: Soi bài => Để điền được số vào ô trống trong phép tính em đã làm gì? * Bài 4/48: Tìm hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và số bé nhất có hai chữ số giống nhau. - GV yêu cầu HS đọc đề, trả lời câu hỏi: “ Bài toán cho biết gì, hỏi gì?” - GV yêu cầu trình bày bài giải vào vở. - GV cho HS hoạt động cặp đôi kiểm tra	HS hát và vận động theo. - HS nêu yêu cầu bài tập - HS làm vào vở toán buổi 2 - Trao đổi vở kiểm tra bài của bạn - ... cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số - nhớ 1 vào hàng chục của số hạng thứ nhất/số bị trừ trước khi thực hiện cộng/trừ chữ số hàng chục. - HS nêu yêu cầu - Viết số thích hợp vào ô trống - HS ghi số cần điền vào vở toán B2 - HS trao đổi, chia sẻ trước lớp + Vì sao phần a bạn điền số 3? + Nêu cách điền số vào phần b? - HS nêu - HS đọc đề bài - HS đọc, xác định yêu cầu bài toán. - HS trình bày bài vào vở toán buổi 2 - HS đổi vở, kiểm tra chéo, báo cáo kết

chéo nhau.	quả. - HS lên chia sẻ bài làm trước lớp: - Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90. - Số bé nhất có hai chữ số giống nhau là 11. Hiệu của hai số là: $90 - 11 = 79$ Đáp số: 79 - HS nhận xét, tư vấn cho bạn nếu cần - Biết số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số là số nào, số bé nhất có hai chữ số giống nhau là số nào
=> Để tìm đúng hiệu của hai số đó, em phải làm gì? 3. Vận dụng: 1-2' - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trong 1 phút về nội dung bài học - GV nhận xét tiết học.	- HS trao đổi nhóm đôi

Độc thư viện
TUẦN 5: ĐỌC CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- HS đọc được câu chuyện mình lựa chọn cho các bạn cùng nghe.
- Biết chia sẻ về nội dung câu chuyện, nêu cảm nghĩ của mình về các nhân vật trong câu chuyện.

2. Năng lực

- Phát triển năng lực tự học, tự đọc sách.
- Phát triển năng lực giao tiếp.

3. Phẩm chất

- Hình thành cho các em thói quen thích đọc sách.
- Giáo dục cho HS có ý thức giữ gìn sách cẩn thận.

II. ĐỊA ĐIỂM, ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Địa điểm: Lớp học

2. Đồ dùng:

- Truyện
- Tranh minh họa nội dung câu chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2-3' - Gv mở nhạc bài hát Lớp chúng ta đoàn kết - Giới thiệu với học sinh về hoạt động mà các em sắp tham gia. 2. Trước khi đọc: 10-12' - Hướng dẫn học sinh chọn	- HS hát và vận động theo nhạc - Tạo cặp đôi

- Nêu mã màu của các em - Nhắc về cách lật sách đúng. Mời lần lượt 4-5 cặp đôi lên chọn sách 3. Trong khi đọc. - Di chuyển xung quanh lớp để kiểm tra xem học sinh có đang thực sự đọc sách không. - Lắng nghe học sinh đọc, khen ngợi nỗ lực của các em. - Sử dụng quy tắc 5 ngón tay - Quan sát cách học sinh lật sách, hướng dẫn lại cho học sinh cách lật sách đúng nếu cần. 4. Sau khi đọc: 15-16' - Ngồi gần về gv - Mời học sinh chia sẻ về quyền sách - GV đặt câu hỏi: + Em có thích câu chuyện mình vừa đọc không? Tại sao? + Em thích nhân vật nào trong câu chuyện? Tại sao? + Câu chuyện xảy ra ở đâu? + Điều gì em thấy thú vị nhất trong câu chuyện mình vừa đọc? + Đoạn nào trong câu chuyện làm em thích nhất? Tại sao? + Em có định giới thiệu quyển truyện này cho các bạn khác cùng đọc không? - Cho hs trả sách 5. Hoạt động mở rộng: 2-3' - Qua tiết đọc hôm nay, em có cảm nhận gì? - Nhắc HS về nhà đọc tiếp các câu chuyện theo chủ đề. - Kết thúc tiết đọc	- Nêu lại mã màu phù hợp. - Nêu. - Chọn sách. - Đọc sách. - Di chuyển - Các nhóm chia sẻ. - Trả lời - Trả sách về giá - HS chia sẻ.
---	---

Hoạt động trải nghiệm
Bài 14: NGHỈ NHANH, LÀM GIỎI
TIẾT 2 + 3: HDGD THEO CHỦ ĐỀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng.

- Biết được một số tình huống xảy ra trong cuộc sống mà chúng ta cần phải biết cách xử lý.
- Những nguyên tắc khi gặp các tình huống bất ngờ đó.

2. Năng lực:

- Hoạt động theo chủ đề: Tự phục vụ bằng cách chủ động ứng phó với một số tình huống bất ngờ trong cuộc sống.
- Sinh hoạt lớp: HS nhớ được những nguyên tắc ứng xử khi gặp tình huống bất ngờ trong sinh hoạt hằng ngày.

3. Phẩm chất:

- Có ý thức chủ động trong việc ứng phó với một số tình huống bất ngờ xảy ra trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử phần khám phá.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 6-8' * Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui vẻ cho HS, đồng thời dẫn dắt vào hoạt động khám phá chủ đề. * Nội dung: Chơi trò Gà con nhanh nhẹn * Tổ chức thực hiện: - GV mời HS vào vai các chú gà con ứng phó nhanh khi có những tình huống bất ngờ xảy ra. GV hô: “Cáo đến”, HS sẽ chạy vào vị trí ngôi. Cứ thế, GV nghĩ thêm một hoặc hai tình huống hàn động tương ứng, thống nhất trước để HS cùng thực hiện (Ví dụ: “Đi kiếm mồi!”, “Trời nắng”,...) - GV dẫn dắt vào chủ đề bằng cách đặt câu hỏi: Em có thường gặp những tình huống bất ngờ như gà con không? Ví dụ, khi trời đi mưa hay khi đang lạnh trời bỗng trở nên oi bức; chẳng may bị vấp ngã bắn quần áo hay đánh đổ nước ra bàn, ra sàn; hoặc có lúc bị chảy máu cam,... Em có tự mình xử lý được không? * Kết luận: Trong cuộc sống có những tình huống đơn giản bất ngờ xảy ra, chúng ta phải bình tĩnh ứng phó. 2. Khám phá chủ đề: 16 -18' * Mục tiêu: HS dùng động tác cơ thể mô tả ứng phó với những tình huống bất ngờ trong cuộc sống. * Nội dung: Xử lý tình huống bằng động tác cơ thể. * Tổ chức thực hiện:	- HS tham gia trò chơi. - HS chia sẻ những tình huống mà các em cho là bất ngờ, từng xảy ra trong cuộc sống thật của các em. - HS trình bày lại bằng lời và giải thích vì sao mình chọn cách xử lý tình huống như thế.

- GV đưa ra tình huống để từng nhóm HS xử lí bằng động tác cơ thể. + Đang rót nước bị đổ ra ngoài. + Đang đi trên đường, bỗng mây đen kéo đến, có thể sắp mưa. + Đang lạnh, mặc áo khoác nhưng sau khi chạy nhảy bỗng thấy nóng, mồ hôi toả ra. + Bị chảy máu cam. - GV đề nghị HS các tổ khác chăm chú theo dõi để đoán ra cách xử lí tình huống của các bạn. - GV đề nghị cùng đọc theo kiểu rap ứng tác sáng tạo: GV: Làm đổ nước GV: Trời đổ mưa GV: Trời nóng quá GV: Chảy máu cam * Kết luận: Trong cuộc sống xảy ra nhiều tình huống bất ngờ nhưng có thể xử lí rất đơn giản mà em cũng làm được. 3. Mở rộng và tổng kết chủ đề: 4-6' * Mục tiêu: Cùng lựa chọn ra những “bí kíp” theo thứ tự: Giữ bình tĩnh để suy nghĩ nhanh: Nghĩ ra cách; Hành động. * Nội dung: Thảo luận “bí kíp” ứng phó nhanh với những tình huống bất ngờ. * Tổ chức thực hiện: Thảo luận theo nhóm, tổ hoặc cặp đôi về những tình huống mình có thể gặp phải và cách ứng phó, GV đề nghị HS đóng góp thêm các tình huống khác. 4. Cam kết hành động: 1-2' - GV gợi ý HS về nhà thảo luận cùng bố mẹ để biết thêm các tình huống khác có thể xảy ra và HS có thể tự ứng phó được.	-> HS: Lấy giẻ lau -> HS: Tìm chỗ trú -> HS: Cởi áo ra. -> HS: Đầu cúi xuống/ Chườm lạnh ngay. - HS thực hiện. - HS chia sẻ thêm các tình huống khác thường gặp trong cuộc sống.
--	--

Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Toán

TIẾT 68: ĐƯỜNG THẲNG,

ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh trực quan. Gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước. Nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp và hợp tác, sử dụng phương tiện và công cụ học toán; phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử phần khởi động, khám phá, luyện tập. Sợi dây, thước thẳng. Một số vật dụng có dạng đường cong: vành nón, cặp rô, rá bị bật,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 2-3' - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng: GV đưa 1 số hình vẽ lên màn hình (tua nhanh – nhóm nào đọc đúng nhiều tên điểm, đoạn thẳng là chiến thắng) - Cho HS nhận xét, dẫn dắt vào bài. 2. Khám phá: 10-12' - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Việt, trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ những gì? + Vạch kẻ đường có dạng gì? Cầu vồng có dạng gì? - GV chấm 2 điểm trên bảng + Hãy đọc tên các điểm có trong hình vẽ. + Nói điểm A với điểm B ta được gì? - GV giới thiệu đường thẳng: Kéo dài đoạn thẳng AB về hai phía ta được đường thẳng AB. + Cho HS đọc tên đường thẳng AB. + GV đưa đường thẳng MN + Thảo luận nhóm 2 xem đường thẳng và đoạn thẳng có gì khác nhau? + GV kể cho HS nghe câu chuyện để phân biệt đường thẳng và đoạn thẳng. + Lấy ví dụ về đường thẳng, đoạn thẳng ở xung quanh em? + GV kết luận sự khác nhau của đường thẳng và đoạn thẳng	- HS ghi nhớ, viết bảng con theo nhóm 2 - HS quan sát, trả lời câu hỏi. - Con đường và cầu vồng - Vạch kẻ đường có dạng đường thẳng, cầu vồng có dạng đường cong. - ..A, B - ... được đoạn thẳng AB - HS đọc - HS đọc - Đoạn thẳng có 2 điểm ở hai đầu. Đường thẳng không có điểm bắt đầu và không có điểm kết thúc. - HS lắng nghe

- Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng: Trên đường thẳng MN cô chấm 1 điểm P. Cô nói ba điểm M, P, N thẳng hàng. + Quan sát hình vẽ xem 3 điểm thẳng hàng có đặc điểm gì? + Lấy ví dụ 3 điểm thẳng hàng? - GV giới thiệu đường cong: đưa đường cong a. - Trên bảng vẽ đường cong nào? - Đưa ra các đồ vật có dạng đường cong cho HS nhận biết. 3. Hoạt động: 16 -18' * Bài 1/100 + Kiến thức: củng cố nhận biết và gọi tên đường thẳng, đường cong - GV cho HS đọc yêu cầu bài. - GV cho HS hoạt động nhóm đôi: từng HS kể cho bạn theo yêu cầu của bài, đồng thời góp ý sửa cho nhau. - Chữa bài: - Nhận xét, tuyên dương. * Bài 2/101 + Kiến thức: củng cố nhận biết và xác định ba điểm thẳng hàng - Bài yêu cầu gì? - GV cho tự làm vở rồi chia sẻ kết quả và giải thích cách làm cho nhau trong nhóm đôi - Chữa bài: + Ba điểm A, B, C có thẳng hàng không? Vì sao? + Ba điểm D, E, G có thẳng hàng không? Vì sao? => 3 điểm thẳng hàng có đặc điểm gì? * Bài 3/ 101 + Kiến thức: củng cố nhận biết và xác định ba điểm thẳng hàng - Bài yêu cầu gì?	- Cùng nằm trên một đường thẳng hoặc đoạn thẳng. - 3 bạn ngồi cùng bàn... ...đường cong a - HS đọc thầm nêu yêu cầu bài - HS thảo luận - Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp (1 HS hỏi - 1 HS trả lời) + Kể tên các đường thẳng trong hình vẽ? Đọc tên đường thẳng đó? (BC, DE) + Kể tên các đường cong trong hình vẽ? Đọc tên đường cong đó? - Hs đọc yêu cầu - HS làm cá nhân rồi chia sẻ với bạn a. Đúng, vì 3 điểm A,B,C cùng nằm trên một đường thẳng. b. Sai, vì điểm D, E, G không cùng nằm trên đường thẳng. - HS nêu - HS đọc yêu cầu
---	--

- Cho HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung. - Chữa bài: + Nêu các điểm thẳng hàng? => Để biết được ba điểm thẳng hàng em dựa vào đâu? *Bài 4/ 101 + Kiến thức: Giúp HS liên hệ kiến thức đã học về đường thẳng, đường cong và ba điểm thẳng hàng với thực tế - Bài yêu cầu gì? - GV cho HS làm việc theo nhóm 4. Từng HS đưa ra ý kiến của mình và thống nhất chung. - Chữa bài: - GV chốt bài làm đúng: 3 bạn là đường thẳng, đây là đường cong, 3 cây là điểm thẳng hàng. - Đề tìm được một đoạn thẳng, một đường cong và ba cây thẳng hàng em dựa vào đâu? - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: 2-3' - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- Làm việc nhóm 4 - A,H,M; B,M,C - Cùng nằm trên một đường thẳng - HS đọc thầm nêu yêu cầu bài - HS tự làm nháp rồi chia sẻ thống nhất trong nhóm 4 - Đại diện một số nhóm HS nêu kết quả trước lớp - Ba điểm thẳng hàng là: B, M, C; A, H, M - Xem 3 điểm đó có cùng nằm trên một đoạn thẳng hay đường thẳng hay không. - HS nêu
--	---

Tiếng Việt

ĐỌC: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài thơ “Em mang yêu thương về”. Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Cảm nhận được các hình ảnh, các từ ngữ đặc sắc, nắm bắt cảm xúc của người nói.

Hiểu nội dung bài: Hiểu tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho em bé.

2. Năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (biết liên tưởng, tưởng tượng những hành động thể hiện tình cảm yêu thương dành cho em bé)
- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác thông qua hoạt động trao đổi với bạn và cô giáo về các câu hỏi của bài học.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Giáo án điện tử phần hình thành KT.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3- 5') - GV mở nhạc bài <i>Cả nhà thương nhau</i> * Cho HS thảo luận nhóm đôi chia sẻ những trải nghiệm, qua sát của mình về một em bé mà em biết theo gợi ý trên màn hình: - Em bé em biết tên là gì? Em bé mấy tuổi? Em có hình dáng thế nào? Em cảm thấy thế nào khi chơi cùng em bé đó? - GV tổng kết dẫn dắt, giới thiệu bài. - Ghi tên bài: “Em mang về yêu thương” 2. Hình thành kiến thức a. Đọc văn bản: (28- 30') - GV đọc mẫu bài thơ * Chia đoạn : - Bài thơ có mấy khổ thơ? - GV nhận xét, đưa lên màn hình, đổi màu từng khổ thơ. * Đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. * Hướng dẫn đọc đoạn + Khổ 1: - Dòng 3: Đọc đúng: n/ <i>nặng</i>. GV đọc - Dòng 4: Đọc đúng: l / <i>lầm</i>. GV đọc - Dòng 6 đọc cao giọng ở cuối câu. GV đọc - Hiểu nghĩa: <i>lầm chằm</i> - Hướng dẫn đọc khổ thơ 1: Cả khổ 1 đọc lưu loát, ngắt cuối mỗi dòng thơ, phát âm đúng các tiếng có l/n. - GV đọc mẫu + Khổ 2: - Dòng 4 đọc cao giọng ở cuối câu. GV đọc - Hướng dẫn đọc khổ thơ 2: Khổ 2 đọc lưu loát, ngắt hơi cuối mỗi dòng thơ, lưu ý đọc đúng câu hỏi như vừa được hướng dẫn. + Khổ 3, 4 - Khổ 3 có gì khó đọc? - Bạn nào xung phong đọc dòng 4	- HS hát và vận động theo nhạc - 2-3 thảo luận nhóm - Các nhóm báo cáo theo gợi ý. - Cả lớp đọc thầm. - Bài có 4 khổ thơ - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm 4. Nêu những vướng mắc khi đọc - HS đọc dãy - HS đọc dãy - HS đọc - HS đọc chú giải 2-3 HS đọc đoạn - HS đọc dãy - HS đọc đoạn - Dòng 4 chưa biết cách đọc - 1 HS (đọc cao giọng ở cuối câu).

+ Em có nhận xét gì về bài đọc của em? Vì sao em có nhận xét như vậy? - Trong khổ thơ này có từ nào cần hiểu nghĩa? - Bạn nào đọc đúng khổ 3 - Khổ 4 có gì khó đọc? - Bạn nào biết cách ngắt nhịp dòng 1 - Đọc dòng 1 - Bạn nào đọc đúng dòng 2 - Bạn ngắt nhịp như thế nào? * Đọc nối tiếp các khổ thơ * Hướng dẫn đọc toàn bài: Toàn bài thơ đọc rõ ràng, ngắt sau mỗi dòng thơ, nghỉ cuối mỗi khổ thơ. * Cho HS hát chuyển tiết b. Trả lời câu hỏi: (10 -12') - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm. <i>Câu 1:</i> Bạn nhỏ đã hỏi mẹ điều gì? <i>Câu 2:</i> Trong khổ thơ đầu, bạn nhỏ tả em của mình như thế nào? + Nụ cười bàn tay em bé được miêu tả như thế nào? (câu hỏi dành cho HS khá giỏi, nếu học sinh không trả lời được GV có thể giải thích cho HS hiểu ý nghĩa của các câu thơ này) - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. => GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã trao đổi tích cực để tìm được đáp án đầy đủ. <i>Câu 3:</i> Trong khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ đoán em bé từ đâu đến? - GV thống nhất đáp án. (a,b,c,e) <i>Câu 4:</i> Em bé mang đến những gì cho gia đình bạn nhỏ => GV chốt: đáp án (b. Em bé mang tình yêu thương đến cho gia đình bạn nhỏ.) c. Luyện đọc lại: (5-7')	- ... cuộn tròn (làm cho vật có hình tằm hoặc hình sợi thu thật gọn lại bằng cách lăn hoặc quấn thành nhiều vòng trên bản thân nó thu gọn thân hình lại). - 1 HS đọc lại - 1 HS đọc khổ thơ 3. - Dòng 1, 2 chưa biết cách ngắt nhịp - Ngắt nhịp 3/2 - 2 HS đọc - 2 HS - Nhịp 1/4 - HS đọc nối tiếp (1 - 2 lượt) - 1 HS đọc - 1HS đọc lại toàn bài - HS đọc thảo luận nhóm 2, chia sẻ trước lớp về các câu hỏi: - Bạn nhỏ đã hỏi mẹ em bé từ đâu đến. - Bạn nhỏ tả em mình Nụ cười như tia nắng, bàn tay như nụ hoa, chân bước đi lẫm chẫm, tiếng cười vang sân nhà. - Nụ cười như tia nắng được miêu tả giống như một nụ cười tươi tắn, khiến cho người khác cảm thấy vui khi thấy nụ cười đó. Bàn tay như nụ hoa được miêu tả giống như bàn tay nhỏ xinh xắn, đáng yêu. - HS chia sẻ. - Em bé mang tình yêu thương đến cho gia đình bạn nhỏ.
--	--

- Hướng dẫn đọc diễn cảm: Giọng đọc thể hiện sự băn khoăn, ngây thơ của bạn nhỏ. - GV đọc diễn cảm cả bài. - Gọi HS đọc khổ thơ mình thích - Đọc thuộc bài thơ + Ai thuộc khổ 1? Khổ 2? Khổ 3? Khổ 4? + Ai thuộc cả bài - Nhận xét c. Luyện tập theo văn bản đọc: (10 -12') Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu SHS/113. - GV cho HS làm việc nhóm 2, để tìm các từ ngữ tả em bé. - GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, khen tất cả các nhóm đã trao đổi tích cực để tìm được các từ. (mũm mĩm, mập mạp, đáng yêu, xinh xắn, dễ thương, chũn chũn, ngây thơ, bụ bẫm) + Các từ em vừa tìm được là các từ chỉ gì? => Đây là các từ chỉ đặc điểm của ai? -> GV nhận xét. Bài 2: - Yêu cầu HS đọc yêu cầu SHS/113. - Hướng dẫn HS đặt câu với từ vừa tìm được vào vở bài tập. - Yêu cầu HS đọc Mẫu: Bé hà rất bụ bẫm - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Yêu cầu HS làm vở. => Các câu em vừa đặt có đặc điểm gì? - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Vận dụng: (3-5') - Hôm nay em học bài gì? - Em có cảm nhận gì qua bài học hôm nay? - GV nhận xét giờ học.	- Mỗi khổ thơ 1- 2 HS - HS đọc thuộc từng khổ, cả bài - HS đọc thầm, xác định yêu cầu. - HS làm việc nhóm 2 - Đại diện các nhóm nêu đáp án trước lớp. + Nhận xét, bổ sung. - Chỉ đặc điểm của em bé. - Của người. - HS đọc thầm, xác định yêu cầu. - HS đọc câu - HS làm bài vở. - Bé Xoài rất đáng yêu. - Em bé rất dễ thương. - Câu nêu đặc điểm của người. - Em mang về yêu thương.
---	--

Buổi chiều

Tự nhiên và xã hội

Đ/c Tâm dạy

Tiếng Việt (Tăng cường)

LUYỆN ĐỌC + VIẾT CHÍNH TẢ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức - Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ khó trong bài Sự tích hoa tỉ muội.
- Nghe - viết đúng đoạn 1 của bài Sự tích hoa tỉ muội.

2. Năng lực:

- Hình thành và phát triển năng lực văn học, phát triển kỹ năng hợp tác nhóm khi đọc bài.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS cần đoàn kết, yêu thương anh chị em của mình.
- HS có ý thức luyện viết chữ đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động (2-3’) - GV mở video bài hát	- HS vận động theo nhạc
2. Luyện đọc (13-15’) * GV đọc mẫu cả bài, nhắc HS chú ý phát âm đúng những tiếng có âm đầu l/n, chú ý ngắt hơi cuối mỗi dòng thơ * Đọc nối đoạn trong nhóm * Đọc từng đoạn trước lớp - GV nhận xét, sửa lỗi phát âm cho HS * Đọc nối tiếp đoạn trước lớp * Đọc cả bài - GV nhận xét	- HS lắng nghe. - Đọc nối đoạn trong nhóm 2 - HS đọc từng đoạn: Mỗi đoạn 2-3 em - HS nhận xét bạn đọc bài - HS đọc nối tiếp đoạn: 2 nhóm - 2-3 HS đọc cả bài.
3. Nghe - viết (15-17’) * GV giới thiệu đoạn viết (đoạn 1) - GV đọc mẫu * Hướng dẫn viết: - GV nêu từ khó: Nét sườn (âm “sờ” được viết bằng chữ cái nào?) choàng - GV đọc cho HS viết bảng tiếng khó * Luyện viết vở: - GV hướng dẫn cách trình bày bài - Hướng dẫn tư thế ngồi viết đúng - GV đọc cho HS viết * Soát lỗi, chữa lỗi: - GV đọc cho HS soát lỗi - GV chấm bài, nhận xét, soi bài viết đẹp	- HS đọc thầm theo - HS đọc và phân tích cấu tạo tiếng khó Nét = N + êt + thanh sắc sườn = s + uơ + thanh huyền choàng = ch + oang + thanh huyền - HS viết bảng con - HS ngồi đúng tư thế viết - HS viết bài - HS soát lỗi, báo lỗi, chữa lỗi
4. Vận dụng (2-3’) - Bài đọc cho em biết điều gì?	- Câu chuyện ca ngợi tình chị em thân thiết của Nét và Na. Tình cảm đó là lí do xuất hiện hoa tỉ muội một loài hoa

- GV nhận xét tiết học.	mọc thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ, như chị em luôn che chở cho em.
-------------------------	---

Toán

TIẾT 69: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

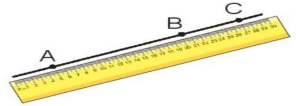
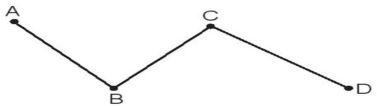
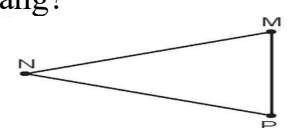
3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử phần khởi động, khám phá, hoạt động. Soi bài 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 3 -5' - Gv cho HS tham gia trò chơi Nhím nâu vượt đường <i>Câu 1:</i> Hình dưới đây có mấy điểm?  A. 1 B. 2 C. 3 D. 4 <i>Câu 2:</i> Hình vẽ dưới đây có mấy điểm?  A. 3 B. 4 C. 2 D. 5 <i>Câu 3:</i> Hình vẽ dưới đây có mấy đoạn thẳng?  A. 5 B. 5 C. 3 D. 2 - GV nhận xét, giới thiệu bài.	- HS giơ thẻ đáp án - Đáp án C - Đáp án B - Đáp án C
2. Khám phá: 10 -12' * Đường gấp khúc, độ dài đường gấp	

khúc: - GV đưa tranh lên màn hình, yêu cầu HS quan sát tranh và dựa vào bóng nói của Rô-bốt trả lời câu hỏi: + Cầu thang lên Thác Bạc (Sa Pa) Có dạng hình gì? - GV đưa đường gấp khúc: cô có đường gấp khúc nào? + Đường gấp khúc MNPQ có mấy đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào? + Nêu độ dài của các đoạn thẳng? + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ là bao nhiêu cm? Nêu cách làm? + Tổng độ dài các đoạn thẳng MN, NP, PQ được gọi là gì? - Muốn tính tổng độ dài đường gấp khúc ta làm như thế nào? => GV chốt kiến thức: Đường gấp khúc gồm nhiều đoạn thẳng. Độ dài đường gấp khúc là tổng độ dài các đoạn thẳng. * Hình tứ giác: - GV cho HS quan sát hình trong SGK, đọc lời của các nhân vật - Đưa ra một số hình tứ giác khác nhau: + Đây là hình gì? - GV cho HS hoạt động nhóm 4, lấy hình tứ giác có trong bộ đồ dùng học toán. - Theo dõi, hỗ trợ những HS chậm. - GV cho HS tìm những đồ vật có dạng hình tứ giác có ở lớp. GV: Trong bài có rất nhiều hình tứ giác (có cả hình tứ giác đặc biệt) 3. Hoạt động: 18 -20' *Bài 1:/103 + <i>Kiến thức:</i> củng cố nhận biết và nêu tên đường gấp khúc trong hình vẽ. - Bài yêu cầu gì? - GV cho HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu tên các đường gấp khúc có trong mỗi hình. - Chữa bài: + Kể tên các đường gấp khúc?	- HS quan sát, trả lời câu hỏi. - ...có dạng đường gấp khúc. - ...MNPQ -.. gồm ba đoạn thẳng -.. đoạn thẳng MN, NP, PQ -....MN:2cm; NP:5cm;PQ: 3cm -...10cm..lấy độ dài của các cạnh cộng lại..2cm + 5cm + 3cm = 10 cm -... là độ dài đường gấp khúc MNPQ. - ...ta tính tổng độ dài của các đoạn thẳng đó. - HS nêu tên các hình. - Các nhóm hoạt động, mỗi HS đều lấy hình tứ giác trong bộ đồ dùng để lên bàn. - Quan sát, thực hiện yêu cầu. - HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS thảo luận, thực hiện yêu cầu. - 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp.
---	---

+ Đường gấp khúc ABC gồm bao nhiêu đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào? + Đường gấp khúc DEGH gồm mấy đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào? - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2/ 103 <i>Kiến thức:</i> Cùng cố nhận biết hình tứ giác - Bài yêu cầu gì? - GV cho HS hoạt động nhóm đôi: Thảo luận, nêu hình tứ giác. - Khi HS nêu kết quả, giáo viên yêu cầu học sinh chỉ vào từng hình tứ giác. - Trong bài có mấy hình tứ giác? - Trong bài còn có các hình nào nữa? - Các em có thể kể tên một số đồ vật có dạng hình tứ giác? - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 3/ 103 + <i>Kiến thức:</i> Cùng cố kỹ năng tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng - Bài yêu cầu gì? - GV cho làm bài vào vở - Chữa bài: Soi + Độ dài đường gấp khúc là bao nhiêu? + Em làm như thế nào? => Muốn tính tổng độ dài đường gấp khúc em làm như thế nào? 4. Vận dụng: 2-3' - Hôm nay em học bài gì? - Quan sát, nhận dạng các đường gấp khúc, các hình tứ giác có trong thực tiễn cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	- Đường gấp khúc ABC, DEGH - có 2 đoạn thẳng....đoạn thẳng AB, BC - 2 HS nêu - HS thảo luận - 2 HS chia sẻ trước lớp - ...4 hình - .. hình tròn, hình tam giác. - HS kể - HS đọc thầm nêu yêu cầu - HS làm bài vào vở - ..13cm -...lấy $5 + 4 + 4 = 13$ cm - ...ta tính tổng độ dài của các đoạn thẳng. - HS nêu
---	--

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Toán

TIẾT 70: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nhận biết được đường gấp khúc thông qua hình ảnh trực quan; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua việc sử dụng bộ đồ dùng học toán hoặc thông qua vật thật.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học.

2. Năng lực:

- Phát triển các năng lực: Giao tiếp toán học, mô hình hóa toán học.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử các bài tập. Soi bài 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: 3-5' *Trò chơi: Truyền điện - Cho HS kể tên các đường gấp khúc có trong thực tế. - GV dẫn dắt vào bài. 2. Luyện tập: 28-30' *Bài 1/104 + Kiến thức: Cùng cố nhận dạng đồ vật có dạng đường gấp khúc và hình tứ giác trong thực tiễn - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS hoạt động nhóm đôi: Kể tên những đồ vật có dạng đường gấp khúc, hình tứ giác có trong tranh - Chữa bài: Những đồ vật nào có dạng đường gấp khúc? + Mỗi đường gấp khúc đó gồm bao nhiêu đoạn thẳng? Đó là những đoạn thẳng nào? + Những đồ vật nào có dạng hình tứ giác? => Các em có thể liên tưởng các đồ vật ở phòng hoặc ở nhà có dạng đường gấp khúc và hình tam giác. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2/ 104 + Kiến thức: Cùng cố nhận biết các hình đã học (hình tam giác, tứ giác, hình tròn) - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào vở - Chữa bài: a) Có mấy hình tứ giác? b) Chiếc ô tô có mấy hình tứ giác? c) Nêu các hình tứ giác? - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- HS nêu các VD về đường gấp khúc. - HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS thảo luận - Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Nhận xét mình và đánh giá bạn. - HS nêu - HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS làm bài - HS nêu miệng, chỉ trên hình - ... 1 hình tứ giác - ...3 hình tứ giác - ...2 hình...

- Ngoài việc đếm số hình tứ giác, Gv có thể yêu HS đếm số hình tam giác, hình tròn trong mỗi hình *Bài 3/ 105 + Kiến thức: Cùng cố nhận dạng và xác định số đoạn thẳng của đường gấp khúc. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, để đọc tên đường chạy của mỗi bạn cho nhau nghe, từ đó nhận ra các đường gấp khúc. - Chữa bài: Đọc tên đường chạy của mỗi bạn. - Việt và Mai chạy qua bãi cỏ theo đường nào? - Mai chạy qua đường gấp khúc mấy đoạn thẳng? - Bạn nào chạy qua đường gấp khúc có 3 đoạn thẳng? - Mở rộng: GV có thể cho HS đưa ra dự đoán và giải thích xem với những đường chạy như vậy thì bạn nào sẽ chạy qua bãi cỏ mà tốn ít sức nhất *Bài 4/ 104 + Kiến thức: Cùng cố kỹ năng tính độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS làm bài vào vở TH - Chữa bài: Soi bài - Độ dài đường gấp khúc ABC là bao nhiêu? Em làm như thế nào? - Muốn tính tổng độ dài đường gấp khúc em làm như thế nào? - GV nhận xét, khen ngợi HS.	- HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS thảo luận nhóm đôi - Rô- bốt chạy theo đường thẳng AB, Việt chạy theo đường gấp khúc CDEG. Mai chạy theo đường gấp khúc HIK - ... đường gấp khúc. -... 2 đoạn thẳng. - Việt HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS làm bài. - HS trình bày kết quả trước lớp. Bài giải Độ dài đường gấp khúc ABC là: $6 + 3 = 9$ (cm) Đáp số: 9 cm Bài giải Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: $4 + 4 + 4 = 12$ (cm) Đáp số: 12 cm - HS nêu - ...ta tính tổng độ dài của các đoạn thẳng đó.
---	--

- GV có thể YC HS tính độ dài đường gấp khúc gồm 2 đoạn thẳng có trong hình vẽ ở ý b *Bài 5/ 105 + Kiến thức: Củng cố kỹ năng tính và so sánh độ dài hai đường gấp khúc - Bài yêu cầu làm gì? - Để tính được độ dài đường gấp khúc ở đây em tính như thế nào? - Đường gấp khúc nào dài hơn? - Gọi HS chữa bài - NX tuyên dương 4. Vận dụng: 2-3' - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- HS đọc thầm nêu yêu cầu. - HS làm bài. - HS trình bày kết quả trước lớp. - Em tính theo đơn vị cạnh ô vuông. - ... hai đường bằng nhau. - HS nêu
--	---

Tiếng Anh
Đ/c Lộc dạy

Tiếng Việt

VIẾT: EM MANG VỀ YÊU THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Nghe - Viết đúng chính tả 2 khổ thơ đầu của bài Em mang về yêu thương; trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ đầu các dòng thơ.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt iên/ yên hoặc uyên, r/ d/ gi.
- Rèn kỹ năng viết chữ chuẩn mẫu, đúng chính tả.

2. Năng lực:

- Giúp hình thành và phát triển năng giao tiếp thông qua hoạt động làm việc nhóm, chia sẻ kết quả trong nhóm, trước lớp.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Máy soi (soi bài viết HS, bài tập 3)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3-5') - Hát bài Cả nhà thương nhau. - Nhận xét, kết nối vào bài học. - Giới thiệu bài - ghi bảng 2: Hình thành kiến thức	- HS hát, vận động theo nhạc.

a. Nghe – viết: 23 – 25’ * Hướng dẫn HS viết chính tả: - GV đọc đoạn viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.) - Thảo luận nhóm 2, tìm từ khó viết + Trong bài viết có những chữ nào các em hay sai? - GV tổng hợp, đưa lên màn hình, hướng dẫn HS phân tích chữ khó: + Phân tích tiếng “năng”? Âm “n” được viết bằng những chữ cái nào? + Phân tích tiếng “lẫm” trong từ “lẫm chẫm”? Âm “l” được viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “chẫm” trong từ “lẫm chẫm” Âm “ch” được viết bằng chữ cái nào? + Phân tích tiếng “trồng” Âm “tr” được viết bằng chữ cái nào? GV đọc cho HS luyện viết các từ vào bảng con * Viết chính tả: - Nêu cách trình bày bài thơ? - GV kiểm tra tư thế ngồi viết, cách cầm bút - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), đúng trọng âm; mỗi dòng thơ đọc 2 – 3 lần. * Chấm, chữa: - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV chấm, soi một số bài của HS, nhận xét b. Bài tập chính tả: 5-7’ Bài 2: Chọn <i>iên, yên</i> hoặc <i>uyên</i> thay cho ô vuông. - Bài yêu cầu gì? - GV tổ chức hoạt động nhóm 2. - GV chữa bài, nhận xét.	- HS lắng nghe, nhẩm thầm theo. - HS thảo luận - Các nhóm báo cáo: <i>năng, lẫm chẫm, trồng.</i> - ...<i>năng</i> = n + ăng + thanh sắc - ... <i>en</i> nờ - ...<i>lẫm</i> = l + âm + (thanh ngã) - ...<i>e</i> lơ - ...<i>chẫm</i> = ch + âm + (/) - ...<i>xê</i> hát - ...<i>trồng</i> = tr + ông + (\\) - ...<i>tê, e</i> rờ - HS viết bảng - Mỗi dòng thơ viết cách lề 3 ô và viết hoa chữ cái đầu dòng. Hết một khổ thơ cách một dòng mới viết khổ thứ hai. - HS nghe - viết bài vào vở. - HS soát lỗi, đổi vở soát lỗi, báo lỗi, chữa lỗi (nếu có) - 2 -3 bài đẹp - Đọc thầm, xác định yêu cầu. - HS làm bài tập theo nhóm. - HS đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. - HS nhận xét
---	---

- GV chốt bài làm đúng (nhiên, hiên, yên, xuyên) => Dựa vào đâu em điền đúng các chữ cái vào ô còn thiếu? Bài 3: Chọn a hoặc b (chọn a) Chọn tiếng thích hợp thay cho ô vuông. - Bài yêu cầu gì? a. dất/rất. gieo/reo - Chữa bài: Soi bài HS - Nhận xét, sửa sai cho HS 3. Vận dụng: (2-3') - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét tiết học	- Dựa vào cấu tạo của tiếng và nghĩa của từ. - Đọc thầm, xác định yêu cầu. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <table border="1" data-bbox="901 478 1453 724"> <tr> <td data-bbox="901 478 1023 562">a. dất/rất.</td><td data-bbox="1023 478 1453 562">- Mẹ dất em đến trường. - Tiếng sáo diều réo rất.</td></tr> <tr> <td data-bbox="901 562 1023 724">(gieo/reo)</td><td data-bbox="1023 562 1453 724">-Em bé reo lên khi thấy mẹ về. - Chị Bồng cẩn thận gieo hạt vào chậu đất nhỏ</td></tr> </table> - HS nêu	a. dất/rất.	- Mẹ dất em đến trường. - Tiếng sáo diều réo rất .	(gieo/reo)	-Em bé reo lên khi thấy mẹ về. - Chị Bồng cẩn thận gieo hạt vào chậu đất nhỏ
a. dất/rất.	- Mẹ dất em đến trường. - Tiếng sáo diều réo rất .				
(gieo/reo)	-Em bé reo lên khi thấy mẹ về. - Chị Bồng cẩn thận gieo hạt vào chậu đất nhỏ				

Tiếng Việt

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIA ĐÌNH, TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Tìm được từ ngữ chỉ họ hàng (họ nội, họ ngoại) từ chỉ đặc điểm (vắng vẻ, mát, thơm). Kết hợp tìm từ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.

2. Năng lực

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ quan hệ họ hàng, từ chỉ đặc điểm, đặt câu nêu đặc điểm, kĩ năng đặt câu về việc người thân đã làm cho em.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo án điện tử phần khởi động, bài tập. Soi bài 3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3- 5') - Trò chơi Ai nhanh ai đúng: <i>Câu 1.</i> Trong các từ sau, từ nào là từ chỉ đặc điểm? A. Em bé B. Xinh xắn	- HS chơi trò chơi - HS giờ hoa đáp án

- Bài yêu cầu làm gì? - Bài có mấy yêu cầu? - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi ghép các từ ngữ tạo thành câu nêu đặc điểm. - Chữa bài: Soi bài => Các câu em vừa viết có các từ chỉ gì? - Nhận xét, khen ngợi HS. 3. Vận dụng: (3-5') - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS đọc thầm, nêu yêu cầu - Hai yêu cầu - Yêu cầu 1 kết hợp cột A với từ cột B. - Yêu cầu 2: chọn viết hai câu vào vở. - HS đọc - HS thảo luận nhóm đôi - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận. - HS nêu câu hoàn chỉnh + Đôi mắt của em bé đen láy. + Mái tóc của mẹ em mượt mà. - Từ chỉ đặc điểm. - Từ ngữ về gia đình, từ ngữ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm.
---	--

Buổi chiều

Mĩ thuật

Đ/c Đào Yến dạy

Giáo dục thể chất

Đ/c Tâm dạy

Âm nhạc

Đ/c Phí Yến dạy

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

Buổi sáng

Tiếng Việt

VIẾT ĐOẠN VĂN: KỂ VỀ MỘT VIỆC LÀM NGƯỜI THÂN ĐÃ LÀM CHO EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Viết được 3 - 4 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

2. Năng lực

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học thông qua luyện viết đoạn văn.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tình yêu thương, ý thức quan tâm, chăm sóc những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Video bài hát. Giáo án điện tử phần bài tập. Soi bài viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3-5') - GV đưa video bài hát: Ba ngọn nến lung linh. - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới - Ghi tên bài 2. Dạy bài mới: (28-30') * Bài 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi. - Bài yêu cầu làm gì? - Gọi 1 HS đọc bài và đọc câu hỏi. - Cho HS thảo luận nhóm 4, trả lời các câu hỏi - Báo cáo kết quả: - a, Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ai? - b, Người đó đã làm những gì cho bạn nhỏ? - c, Câu nào thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ đối với người đó? - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2. Viết 3-5 câu kể về một công việc em đã làm cùng người thân. - GV đưa bài 2 - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS đọc các gợi ý + Người thân mà em muốn kể là ai? + Người thân của em đã làm việc gì cho em? + Em có suy nghĩ gì về việc người thân đã làm? - GV yêu cầu HS dựa vào gợi ý, kể cho nhau nghe trong nhóm đôi - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Kể trước lớp - GV nhận xét, sửa chữa câu, cách dùng từ của HS - Cho HS làm vở + Khi viết đoạn văn em cần chú ý gì?	- HS hát và vận động phụ họa theo lời bài hát. - HS đọc thầm, xác định yêu cầu. - 1 HS đọc bài - HS thảo luận nhóm - Đại diện các nhóm báo cáo a) Trong đoạn văn trên, bạn nhỏ kể về ông ngoại. b) Ông ngoại thường kể cho bạn nghe truyện cổ tích, dạy bạn vẽ. c) Câu thể hiện rõ nhất tình cảm của bạn nhỏ với ông ngoại là: Mỗi khi ông có việc đi đâu, tôi rất nhớ ông và mong ông về sớm với tôi. - Đọc thầm, xác định yêu cầu. ...ông bà , bố mẹ, cô, dì , chú ,bác - HS trao đổi nhóm đôi kể cho nhau nghe (dựa vào các câu hỏi gợi ý). - Đại diện hai nhóm trình bày trước lớp. - Từng HS viết bài vào vở. - Đầu đoạn cách lề 1 ô, viết hoa chữ cái

- GV soi, chữa bài + GV đưa tiêu chí đánh giá: Bạn viết đúng yêu cầu của đề chưa? Có chân thực không? Câu văn đã rõ nghĩa chưa, dùng từ phù hợp chưa? - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. 3. Vận dụng (3-5’) - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau Đọc mở rộng.	đầu đoạn. - HS đọc bài làm của mình. - Cả lớp nhận xét. - Viết một đoạn văn kể về một việc làm người thân đã làm cho em.
---	--

Tiếng Việt **ĐỌC MỞ RỘNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một câu thơ, bài thơ, câu chuyện nói về tình cảm anh chị em trong nhà.

2. Năng lực

- Phát triển khả năng nhận biết, bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân
- Phát triển năng lực tự học, khả năng giao tiếp, hợp tác; phát triển ngôn ngữ.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tính chăm chỉ, tinh thần trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Sách, truyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>Hoạt động của giáo viên</i>	<i>Hoạt động của học sinh</i>
1. Khởi động: (3-5’) - GV tổ chức lớp vận động tập thể. - Tổ chức cho HS chia sẻ về anh, chị, em của mình - Nhận xét, kết nối vào bài học. 2. Khám phá: (28-30’) Bài 1: Tìm đọc bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà. - Bài yêu cầu gì? (Trong buổi học trước, HS được giao nhiệm vụ tìm đọc các bài thơ về tình cảm anh chị em trong nhà. GV có thể tìm một số bài thơ phù hợp cho HS đọc ngay tại lớp. (có thể lấy từ tủ sách của lớp). GV cũng có thể tổ chức hoạt động đọc mở rộng ở thư viện của trường.)	- Lớp hát và vận động theo bài hát Làm anh - HS chia sẻ trước lớp - HS đọc thầm, nêu yêu cầu. - HS tự đọc cá nhân (HS đã chuẩn bị ở nhà hoặc tự tìm đọc bài thơ, câu chuyện

- Tổ chức cho tự đọc và chia sẻ về bài thơ trong nhóm 4 - Gọi 1 số HS đọc bài thơ trước lớp, giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. - GV nhận xét Bài 2: Đọc cho bạn nghe những câu thơ em thích. - GV gọi đại diện học sinh đọc to những câu thơ mình yêu thích trong bài thơ mình tìm được. + Vì sao em thích những câu thơ này. - GV khen ngợi những HS hoàn thiện tốt nhiệm vụ. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. - Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. 3. Vận dụng: (2-3’) - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.	ở Thư viện lớp). - HS chia sẻ theo nhóm 4: Tên bài thơ là gì? Bài thơ nói về điều gì? Bạn thích nhất điều gì? - 3 -5 HS đọc - HS đọc. - HS chia sẻ. - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS lắng nghe và ghi nhớ
---	--

Tiếng Anh
Đ/c Lộc dạy

Đạo đức
Đ/c Phí Yên dạy

Buổi chiều

TỔ CHỨC HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
Tiết HĐTN dạy gộp tiết 2 + 3 theo KHGD.

=====o0o=====

Ngày 16 tháng 12 năm 2024

ĐÃ KIỂM TRA



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan